

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HSST

Ngày: 22/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Như Hoa**
2. Ông **Nguyễn Công Thắm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Như L; Sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1983 tại thành phố V, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế L, sinh năm: 1955 và bà: Đỗ Thị L (đã chết); Có vợ: Trần Thị V và có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 239/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt cảnh cáo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 03/12/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* (do bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi): Ông Nguyễn Thế L; Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Hưu trí; Là: Bố của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

*. Bị hại: **Ông Lê Sỹ T**; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh NA; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Bà **Trịnh Thị L**; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Nguyễn Như L đi đến UBND xã N thuộc xóm 5, xã N, thành phố V để xem đánh bóng chuyền. Khi đang xem đánh bóng, L nhìn thấy chiếc xe AIRBLADE màu đen đỏ, BKS 37L1 – 13969 của anh Lê Sỹ T đang dựng ở gần sân bóng, không đóng cốp xe. Nguyễn Như L đi lại và nhìn vào bên trong cốp xe thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu đen để phía trên quần áo. Lợi dụng lúc không có ai để ý, L đã lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên. Sau đó, L đi đến bãi đất trống ngoài khuôn viên Ủy ban xã N (cách vị trí lấy trộm điện thoại khoảng 200m) tháo sim, cất dấu sim và điện thoại dưới bụi cây rồi quay lại tiếp tục xem đánh bóng chuyền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T phát hiện mất điện thoại và hỏi xung quanh có ai lấy không thì Nguyễn Như L xem như không biết và đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết cơ quan Công an đang tiến hành điều tra nên Nguyễn Như L đã đến Công an xã N, thành phố V đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại đã lấy trộm, khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 169/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S, dung lượng 32GB, màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 30/11/2020 là: 2.550.000 đồng”.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S cho anh Lê Sỹ T. Người bị hại không có yêu cầu đền bù gì thêm.

Trong quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Như L cung cấp tài liệu L có biểu hiện mắc bệnh tâm thần. Ngày 21/12/2020, Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Như L. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 01 ngày 29/01/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung kết luận: “Trước, trong, sau khi thực

hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Như L bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10), bệnh có mã số là G40.6.

Tại các thời điểm nêu trên bị can Nguyễn Như L đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-TPV ngày 19/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Như L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-TPV ngày 19/02/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như L từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như L không tranh luận về tội danh và chứng cứ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại ông Lê Sỹ T (BL 34 – 43), người làm chứng bà Trịnh Thị L (BL 58 - 60); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Kết luận định giá; vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại khu vực sân bóng thuộc xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh NA; lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Như L đã lén lút chiếm đoạt của anh Lê Sỹ T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 2.550.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này tại nơi công cộng, tập trung đông người. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã tự nguyện trả lại tài sản để khắc phục hậu quả và ra đầu thú. Bản thân bị cáo lại bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên cần áp dụng điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình. Và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản được xác định trong hành vi phạm tội lần này là không lớn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng là phù hợp. Bị cáo đã bị tạm giữ 3 ngày nên khấu trừ cho bị cáo để ấn định thời gian chấp hành hình phạt còn lại. Đáng lẽ bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương thì phải khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước nhưng xét thấy bị cáo hiện nay là lao động tự do, thu nhập không ổn định; lại đang bị bệnh, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S màu đen đã được trả lại cho bị hại ông Lê Sỹ T nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Như L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

*. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Như L: 9** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại **8** (*Tám*) tháng **21** (*Hai mươi một*) ngày buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Như L cho UBND xã N, thành phố V, tỉnh NA giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Người bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

*. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Như L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

